

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

*** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985**

HKTT và trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội

*** Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1970**

HKTT và trú tại: Trung Hà, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; 213, 147, 361, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Kiều O

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Đ và chị O xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Việt D, sinh ngày 02/08/2015

Khi ly hôn hai bên thoả thuận để chị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D kể từ tháng 7/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng

Anh Đ có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản, nhà ở chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

* **Về nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, nếu phát sinh tranh chấp hai bên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật do đó Tòa án không xem xét giải quyết

* **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Kiều O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí HNGĐST được trừ vào số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh Đ và chị O đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005020 và 0005021 ngày 03/03/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TRẦN TỰ HIẾU